

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2020

V/v “*tranh chấp ly hôn giữa*

*Chị H và anh Q*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC TỈNH LONG AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Quang
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

***- Bị đơn:*** Anh **Phạm Minh Q**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Phạm Minh Q cưới nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 19/4/2016 tại UBND xã Long Định, huyện Cần Đước. Sau khi cưới chị và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do anh Q thường hay xúc phạm chị và gia đình chị. Chị và anh Q đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay, anh Q có thiện chí hàn gắn tình cảm nhưng chị không đồng ý. Nay, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày: 16/4/2017, hiện cháu M đang sống cùng anh Q, khi ly hôn chị H đồng ý cho anh Q được tiếp tục nuôi cháu M, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Phạm Minh Q vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh Q. Anh Q có nơi cư trú tại ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn anh Phạm Minh Q đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do anh Q thường hay xúc phạm chị và gia đình chị nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án, chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H để vợ chồng đoàn tụ, chị H cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã sống ly thân và không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do chị H cung cấp, chị H và anh Q có 01 con chung tên Phạm Quang M, sinh ngày: 16/4/2017. Xét thấy, anh Q là người đang trực tiếp nuôi cháu M và chị H cũng đồng ý cho anh Q được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định bình thường của người con nên Hội đồng xét xử quyết định cho anh Q được tiếp tục nuôi cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Q không có văn bản trình bày vấn đề này, chị H xác định không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do anh Q không có văn bản trình bày vấn đề này, chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu

các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn” với anh Phạm Minh Q.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Minh Q được tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày: 16/4/2017. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008804 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Út**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Ninh về việc “Ly hôn” với chị Nguyễn Thị Kim Phụng.

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Thanh Ninh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Phụng.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Phụng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh Giàu, sinh ngày: 25/02/2005 và Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày: 30/6/2010. Anh Nguyễn Thanh Ninh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Giàu và cháu Ngân mỗi cháu 745.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 16/12/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

***Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.***

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008880 ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức. Anh Ninh còn phải nộp tiếp 300.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**